TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Bùi Hoài N, sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T và bà Bùi Thị Th; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2024 đến ngày 13/5/2024 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu dân cư M, phường C, thành phố C. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 ngày 10/5/2024, Trần Bùi Hoài N đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 18, khi N đi đến trước cổng nhà anh Trần Văn Nh, sinh năm 1984, ở khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh H, N nhìn thấy tại bán mái phía trước nhà anh Nh, anh Nh dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn bạc - đen - vàng, biển số 34C1- 07103, đầu xe quay vào trong, vẫn đang cắm chìa khóa; N quan sát thấy không có ai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô, N đi vào bên trong bán mái dong chiếc xe mô tô ra ngoài đường, ngồi lên xe mô tô, vặn mở khóa điện nổ máy điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980, địa chỉ khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh H; N nói dối anh D là xe của N, N muốn bán lấy tiền và bán với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, N đi về và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền bán xe. Khi mua được xe mô tô của N, anh D để chiếc xe mô tô ở cửa hàng, khi biết chiếc xe mô tô mua của N là xe trộm cắp, anh D đã giao nộp lại chiếc xe mô tô cho lực lượng Công an. Đến ngày 11/5/2024 N đến Công an phường C, thành phố C đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn bạc - đen - vàng biển số 34C1-07103 tại thời điểm 10/5/2024 có giá trị 5.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Văn Nh chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn bạc - đen - vàng biển số 34C1-07103. Gia đình bị cáo N cũng đã bồi thường cho anh D số tiền 1.000.000đ bị cáo bán xe cho anh D.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Nh và anh Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Bùi Hoài N đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKS-CL ngày 29/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Bùi Hoài N về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Bùi Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bùi Hoài N từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/5/2024. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng: đề nghị không giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không giải quyết.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Bùi Hoài N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/5/2024, tại bán mái phía trước cửa nhà anh Trần Văn Nh thuộc khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh H Trần Bùi Hoài N lợi dụng sơ hở đã có hành vi chiếm đoạt của anh Nh chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn bạc - đen - vàng biển số 34C1-07103, có giá trị 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật mà vẫn lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản với giá trị 5.000.000 đồng nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật

hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho anh D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Mặc dù hành vi của bị cáo là nhất thời phạm tội, không có dự mưu hay chuẩn bị từ trước. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người có nhân thân tốt nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng đạo đức mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tại phiên tòa, do đó cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Nh đã nhận lại tài sản. Giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo N đã thay mặt bị cáo tự nguyện trả lại cho anh D 1.000.000 đồng. Anh Nh và anh D không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Trong vụ án, anh Nguyễn Văn D khi mua của Nam chiếc xe máy không biết đây là tài sản N trộm cắp mà có nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Văn Nh chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu sơn bạc - đen - vàng biển số 34C1-07103 nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Bùi Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Bùi Hoài N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Bùi Hoài N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an tp Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA tp Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Anh